

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2015

**TỜ TRÌNH***Phê duyệt quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2014***Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 059/QĐ-HĐQT ngày 30/03/2013 và sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 100/QĐ-HĐQT ngày 03/7/2014 của HĐQT Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

- Căn cứ Quy chế Tài chính Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 005/QĐ-HĐQT ngày 01/10/2010 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV,

Trên cơ sở Báo cáo Tài chính năm 2014 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam (EY), Hội đồng quản trị báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2014, phương án chia cổ tức năm 2014 và kế hoạch chia cổ tức năm 2015 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV như sau:

**I. Phê duyệt quyết toán tài chính năm 2014****1. Báo cáo tài chính riêng BIC**

TT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
<b>I</b>	<b>Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH</b>	3.122.701.631	3.122.701.631
1	Thu từ hoạt động KDBH	1.094.061.138.784	1.094.061.138.784
2	Phí nhượng tái bảo hiểm	(374.227.637.935)	(374.227.637.935)
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	(506.422.273.237)	(506.422.273.237)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(210.288.525.981)	(210.288.525.981)
<b>II</b>	<b>Thu nhập từ hoạt động tài chính</b>	<b>109.834.796.907</b>	<b>109.834.796.907</b>
1	Doanh thu hoạt động tài chính	134.417.547.204	134.417.547.204
2	Chi phí hoạt động tài chính	(24.582.750.297)	(24.582.750.297)



<b>III</b>	<b>Thu nhập từ hoạt động khác</b>	<b>(1.931.855.999)</b>	<b>(1.931.855.999)</b>
1	Thu nhập khác	1.511.280.754	1.511.280.754
2	Chi phí khác	(3.443.136.753)	(3.443.136.753)
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>111.025.642.539</b>	<b>111.025.642.539</b>
<b>V</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>(23.708.873.885)</b>	<b>(23.708.873.885)</b>
<b>VI</b>	<b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>(490.291.518)</b>	<b>(490.291.518)</b>
<b>VII</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>86.826.477.136</b>	<b>86.826.477.136</b>

## 2. Báo cáo tài chính hợp nhất

TT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
<b>I</b>	<b>Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH</b>	<b>16.648.594.430</b>	<b>16.648.594.430</b>
1	Thu từ hoạt động KDBH	1.237.748.751.671	1.237.748.751.671
2	Phí nhượng tái bảo hiểm	(439.377.085.814)	(439.377.085.814)
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	(549.317.473.902)	(549.317.473.902)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(232.405.597.525)	(232.405.597.525)
<b>II</b>	<b>Thu nhập từ hoạt động tài chính</b>	<b>123.078.886.951</b>	<b>123.078.886.951</b>
1	Doanh thu hoạt động tài chính	148.880.793.220	148.880.793.220
2	Chi phí hoạt động tài chính	(25.801.906.269)	(25.801.906.269)
<b>III</b>	<b>Thu nhập từ hoạt động khác</b>	<b>(1.708.131.058)</b>	<b>(1.708.131.058)</b>
1	Thu nhập khác	2.446.863.715	2.446.863.715
2	Chi phí khác	(4.154.994.773)	(4.154.994.773)
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>138.019.350.323</b>	<b>138.019.350.323</b>
<b>V</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>(30.205.921.435)</b>	<b>(30.205.921.435)</b>
<b>VI</b>	<b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>(490.291.518)</b>	<b>(490.291.518)</b>
<b>VII</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>107.323.137.370</b>	<b>107.323.137.370</b>
<b>VIII</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số</b>	<b>7.173.831.082</b>	<b>7.173.831.082</b>
<b>X</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</b>	<b>100.149.306.288</b>	<b>100.149.306.288</b>

## II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014

Theo quy định chế độ kế toán, lợi nhuận dùng để phân phối là lợi nhuận trên báo cáo riêng của BIC. Căn cứ kết quả kinh doanh và tình hình thực tế của Tổng Công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2014	86.826.477.136
2	Quỹ dự trữ bắt buộc (2 = 1 * 5%)	4.341.323.857
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(13.000.000.000)
4	Lợi nhuận năm 2014 còn lại (4=1-2-3)	69.485.153.279

**Trong đó:**

- Mục 2 “Quỹ dự trữ bắt buộc”: trích theo quy định của pháp luật.
- Mục 3 “Quỹ khen thưởng phúc lợi”:

+ Mức trích: Theo quy định chế độ tài chính, mức trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi tối đa 3 tháng lương. Hội đồng quản trị đề xuất ĐHĐCĐ thông qua, ủy quyền Hội đồng quản trị phê duyệt mức trích lập tối đa là 13 tỷ đồng, tương đương với mức trích lập năm 2013 (trong đó Quỹ khen thưởng 30%, Quỹ phúc lợi là 70%).

+ Thời điểm trích: Giao Hội đồng quản trị chủ động quyết định thời điểm trích lập phù hợp tình hình thực tế kinh doanh của Tổng Công ty.

**III. Phương án chia cổ tức năm 2014 và kế hoạch cổ tức năm 2015**

**1. Phương án chưa cổ tức năm 2014**

Căn cứ lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2014, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chia cổ tức năm 2014 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức lũy kế đến 31/12/2014, trong đó:</b>	<b>78.462.976.936</b>
1	Lợi nhuận các năm trước 2014 còn lại chưa phân phối:	8.977.823.657
	- Lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2013	15.660.538.309
	- Điều chỉnh tăng lợi nhuận do ghi giảm chi phí năm 2012 theo kết luận của thanh tra Bộ tài chính	1.254.106.347
	- Điều chỉnh giảm lợi nhuận do nộp thuế TNDN bổ sung năm 2012 theo kết luận thanh tra Bộ Tài chính	(724.081.674)
	- Điều chỉnh giảm lợi nhuận do nộp thuế TNDN bổ sung năm 2012 và năm 2013 của các hóa đơn doanh nghiệp bỏ trốn	(1.499.640.473)
	- Điều chỉnh lợi nhuận do trích nguồn nộp thuế TNDN bổ sung năm 2013 theo biên bản thanh tra thuế	(5.713.098.852)
2	Lợi nhuận năm 2014 còn lại sau khi trích các quỹ	<b>69.485.153.279</b>
<b>II</b>	<b>Vốn cổ phần được hưởng cổ tức</b>	<b>762.299.820.000</b>
<b>III</b>	<b>Mức chi trả cổ tức</b>	
1	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2014 đề nghị duyệt	10%
2	Tỷ lệ cổ tức năm 2014 đã tạm ứng (theo QĐ 034/QĐ-HĐQT ngày 12/03/2015 của HĐQT BIC	10%





3	Tỷ lệ cổ tức còn phải chi trả	0%
<b>IV Lợi nhuận chưa phân phối còn lại:</b>		
1	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2014:	76.229.982.000
2	Lợi nhuận để lại chưa phân phối sau khi trích quỹ và chi trả cổ tức năm 2014:	2.232.994.936

## 2. Kế hoạch cổ tức năm 2015

Tổng Công ty dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2015 là 10%.

Kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Quang Tùng**